

gom đốt đi, nhắc lại từ 2-3 lần/cánh đồng (gần cuối vụ).

- Dùng bẫy pheromone: gồm một ống tẩm pheromone giới tính của bọ hà, treo gần miệng vỏ chai nhựa (kiểu chai nước khoáng), đáy chứa nước xà phòng cao 5-7 cm so với mặt đáy. Vỏ chai được cắt 3 ô cửa sổ (4 x 4 cm) cách phía dưới nút chai 7cm với khoảng cách đều nhau. Dùng một cọc tre dài từ 0,8 - 1,0 m buộc chai chứa bẫy và cố định chai luôn đứng thẳng. Đặt bẫy trên hoặc dưới luống sao cho ô cửa sổ ngang với mặt lá, mật độ 6 bẫy/1000 m²;

8.2. Bệnh thối củ: Hạn chế tưới nước ở giai đoạn cuối. Luân canh với cây trồng nước, nên trồng trên chân đất cao, đất vằn.

9. Thu hoạch và bảo quản:

9.1. Thu hoạch:

Thu hoạch vào ngày không mưa, loại bỏ củ khoai bị thối, bị bọ hà trước khi đưa vào bảo quản.

9.2. Bảo quản:

- *Đối với củ:* Xếp đứng củ 1-2 lớp,

để nơi khô ráo và thoáng mát. Thường xuyên kiểm tra loại bỏ củ thối, kiểm tra sự xuất hiện của bọ hà. Dùng bẫy bả dải đều ngoài khu bảo quản để dụ bọ hà để trứng vào sau đó thu bả để diệt bọ trưởng thành và sâu non.

- *Đối với thân lá:* có thể phơi tái (hoặc khô), sau đó thêm 5% cám và 0,5% muối ăn trộn đều, đóng vào túi nilông (10-20 kg/túi) để tiện cho việc sử dụng chăn nuôi.

Địa chỉ liên hệ:

Viện Cây lương thực và CTP

ĐT: 03203716391/09135987



DỰ ÁN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP

2283-VIE(SF)

QUI TRÌNH KỸ THUẬT THÂM CANH GIỐNG KHOAI LANG VC971



I. NGUỒN GỐC VÀ ĐẶC ĐIỂM

Giống khoai lang VC971 do do Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm lai tạo và chọn lọc. Thời gian sinh trưởng vụ đông 110 – 120 ngày, vụ xuân từ 130 – 140 ngày. Lá hình xẻ thùy sâu, khả năng sinh trưởng và phát triển tốt, vỏ củ màu đỏ, ruột trắng ngà. Năng suất củ tươi đạt trong vụ đông từ 17,8 – 19,6 tấn/ha và đạt từ 20 – 23 tấn/ha (vụ xuân); hàm lượng chất khô đạt 27,8% (vụ đông) và 29,5% (vụ xuân); hàm lượng tinh bột đạt 18,6%. Có độ ngọt và chắc khi ăn nếm.

II. KỸ THUẬT TRỒNG

1. Làm đất:

- Chọn đất thịt nhẹ, tơi xốp, chủ động tưới tiêu và luân canh với lúa nước. Đất được cày sâu, bừa kỹ, làm sạch cỏ để tạo độ tơi xốp... H ư ớ n g lên luống: Đông – Tây hoặc Đông Bắc - Tây Nam. Vụ đông, lên luống rộng 1,0 – 1,2m, cao 30–35 cm, riêng vụ xuân lên luống rộng từ 1,3 – 1,4 m nhằm thoát nước kịp thời khi gặp trời mưa.

2. Chuẩn bị giống:

Chọn giống chất lượng tốt, rõ

nguồn gốc, sạch bệnh và trẻ sinh lý.

Chọn dây bánh tẻ (đoạn 1 và đoạn 2), chiều dài từ 30-35 cm, mỗi đoạn có khoảng 5 – 7 đốt mắt.

3. Thời vụ:

- Vụ Đông: 15/09 - 5/10
- Vụ Xuân: 01/02 - 20/02

4. Mật độ và phương pháp đặt dây

- **Mật độ:** vụ đông trồng từ 37.000 – 42.000 dây/ha tương đương 1.300 – 1.500 dây/sào; vụ mùa trồng từ 33.000 – 37.000 dây/ha (1.100 – 1.300 dây/sào). Trồng dây thành 01 hàng dọc thẳng luống, đặt dây nông và phẳng. Không trồng theo kiểu áp tường hoặc mũi thuyền.

5. Phân bón: Cho 1 ha

- **Phân hữu cơ:** 8-10 tấn phân chuồng, hoặc 1 tấn phân hữu cơ vi sinh hoặc 5 - 6 tấn rơm rạ/ha.
- **Phân NPK:** 60 kg N + 30 kg P₂O₅ + 90 kg K₂O/ha (tương ứng với 5 kg đạm urê + 7 kg lân supe + 7 kg kali clorua /1 sào).
- **Cách bón:** Bón lót 100% phân

chuồng + 100% lân supe + 50% đạm + 30% kali. Bón thúc sau trồng 25 - 30 ngày: 50% đạm + 70% kali còn lại kết hợp với vun xới và tưới nước.

6. Tưới nước:

Ở những nơi có điều kiện tưới tiêu nên áp dụng tưới rãnh và tưới đủ 3 lần/vụ tại các thời điểm 30, 60 và 90 ngày sau trồng.

7. Kỹ thuật chăm sóc

Bấm ngọn 25-30 ngày sau trồng, giúp phân cành, đẻ nhánh và phủ tán nhanh.

Nhắc dây và cắt tỉa dây lá: 45-50 ngày sau trồng, nhắc lên rồi đặt xuống đúng chỗ, để làm đứt rễ phụ.

Nếu dây lá phát triển quá tốt ở giai đoạn đầu nên cắt tỉa bớt những dây dài quá chân luống.

8. Phòng trừ sâu bệnh

8.1. Bọ hà: Vun cao luống giữ đất ẩm; Luân canh với lúa nước, hoặc ngâm đất ngập nước khoảng 3-5 ngày; Dùng bẫy pheromone giới tính bọ hà.

- Cắt lát củ khoai lang nhỏ, rải vào chiều tối ở rãnh và sáng hôm sau thu

tỉa bớt những dây dài quá chân luống.

8. Phòng trừ sâu bệnh

8.1. Bọ hà: Vun cao luống giữ đất ẩm; Luân canh với lúa nước, hoặc ngâm đất ngập nước khoảng 3-5 ngày; Dùng bẫy pheromone giới tính bọ hà.

- Cắt lát củ khoai lang nhỏ, rải vào chiều tối ở rãnh và sáng hôm sau thu gom đốt đi, nhắc lại từ 2-3 lần/cánh đồng (gần cuối vụ).

- **Dùng bẫy pheromone:** gồm một ống tẩm pheromone giới tính của bọ hà, treo gần miệng vỏ chai nhựa (kiểu chai nước khoáng), đáy chứa nước xà phòng cao 5-7 cm so với mặt đáy. Vỏ chai được cắt 3 ô cửa sổ (4 x 4 cm) cách phía dưới nút chai 7cm với khoảng cách đều nhau. Dùng một cọc tre dài từ 0,8 - 1,0 m buộc chai chứa bẫy và cố định chai luôn đứng thẳng. Đặt bẫy trên hoặc dưới luống sao cho ô cửa sổ ngang mặt lá, mật độ 6 bẫy/1000 m²;

8.2. Bệnh thối củ: Hạn chế tưới nước ở giai đoạn cuối. Luân canh với cây trồng nước, nên trồng trên chân đất cao, đất vằn.

9. Thu hoạch và bảo quản:

9.1. Thu hoạch:

Thu hoạch vào ngày không mưa, loại bỏ củ khoai bị thối, bị bọ hà trước khi

đưa vào bảo quản.

9.2. Bảo quản:

- **Đối với củ:** Xếp đứng củ 1-2 lớp, để nơi khô ráo và thoáng mát. Thường xuyên kiểm tra loại bỏ củ thối, kiểm tra sự xuất hiện của bọ hà. Dùng bẫy bả dải đều ngoài khu bảo quản để dụ bọ hà đẻ trứng vào sau đó thu bả để diệt bọ trưởng thành và sâu non.

- **Đối với thân lá:** có thể phơi tái (hoặc khô), sau đó thêm 5% cám và 0,5% muối ăn trộn đều, đóng vào túi nilông (10-20 kg/túi) để tiện cho việc sử dụng chăn nuôi.

Địa chỉ liên hệ:

Viện Cây lương thực và CTP
ĐT: 03203716391/0913598704



DỰ ÁN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP

2283-VIE(SF)

QUI TRÌNH KỸ THUẬT THÂM CANH GIỐNG KHOAI LANG KLC3





I. NGUỒN GỐC VÀ ĐẶC ĐIỂM

Giống khoai lang KLC3 do Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm lai tạo và chọn lọc. Thời gian sinh trưởng vụ đông 110 – 120 ngày, vụ xuân từ 130 – 140 ngày. Lá hình tim, thân đứng, khả năng sinh trưởng và phát triển tốt, vỏ củ màu hồng, ruột củ vàng. Năng suất củ tươi đạt 18 – 20 tấn/ha (vụ đông) và đạt 20 – 25 tấn/ha (vụ xuân). Chất lượng ăn mềm ngon, hàm lượng chất khô đạt 29 – 30,2% trong vụ đông và 31,4% trong vụ xuân; hàm lượng tinh bột đạt 20,9%.

II. KỸ THUẬT TRỒNG

1. Làm đất:

- Chọn đất thịt nhẹ, tơi xốp, chủ động tưới tiêu và luân canh với lúa nước. Đất được cày sâu, bừa kỹ, làm sạch cỏ để tạo độ tơi xốp... Hướng lên luống: Đông –

Tây hoặc Đông Bắc – Tây Nam. Vụ đông lên luống rộng 1,1 – 1,2m, cao 30 – 35 cm, riêng vụ xuân lên luống rộng (1,3 – 1,4 m) và cao hơn (30 – 40 cm) nhằm thoát nước kịp thời khi gặp trời mưa.

2. Chuẩn bị giống: Chọn giống chất lượng tốt, sạch bệnh và trẻ sinh lý. Chọn dây bánh tẻ (đoạn 1 và đoạn 2), chiều dài từ 30-35 cm, mỗi đoạn có khoảng 5 – 7 đốt mắt.

3. Thời vụ:

- **Vụ Đông:** 15/09 - 5/10

- **Vụ Xuân:** 01/02 - 20/02

4. Mật độ và phương pháp đặt dây

- **Mật độ:** vụ đông trồng từ 37.000 – 42.000 dây/ha tương đương 1.300 – 1.500 dây/sào; vụ mùa trồng từ 33.000 – 37.000 dây/ha (1.100 – 1.300 dây/sào).

Trồng dây thành 01 hàng dọc thẳng luống, đặt dây nông và phẳng. Không trồng theo kiểu áp tường hoặc mui thuyền.

5. Phân bón: Cho 1 ha

- **Phân hữu cơ:** 8-10 tấn phân chuồng, hoặc 1 tấn phân hữu cơ vi sinh hoặc 5 - 6 tấn rơm rạ/ha.

- **Phân NPK:** 60 kg N + 30 kg P₂O₅ + 90 kg K₂O/ha (tương ứng với 5 kg đạm urê + 7 kg lân supe + 7 kg kali clorua /1 sào).

- **Cách bón:** Bón lót 100% phân chuồng + 100% lân supe + 50% đạm + 30% kali. Bón thúc sau trồng 25 - 30 ngày: 50% đạm + 70% kali còn lại kết hợp với vun xới và tưới nước.

6. Tưới nước:

Ở những nơi có điều kiện tưới tiêu nên đảm bảo đủ độ ẩm cho ruộng khoai lang, áp dụng tưới rãnh và tưới đủ 3 lần/vụ tại các thời điểm 30, 60 và 90 ngày sau trồng.

7. Kỹ thuật chăm sóc

Bấm ngọn 25-30 ngày sau trồng, giúp phân cành, đẻ nhánh và phủ tán nhanh.

Nhắc dây và cắt tia dây lá: 45-50 ngày sau trồng, nhắc lên rồi đặt xuống đúng chỗ, để làm đứt rễ phụ. Nếu dây lá phát triển quá tốt ở giai đoạn đầu nên cắt

